

Bản án số: 332/2020/HS-PT

Ngày: 31-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Kim Rết

Bà Hoàng Thị Thu Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 06/9/2000 tại tỉnh Nam Định;**

HKTT: Xóm X, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; Tạm trú tại: Ấp T, xã H2, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Thôn Đ, ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1978, gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng: Chưa có, con là Nguyễn Ngọc Thiên B2, sinh ngày 03/4/2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 08/12/2019 đến ngày 11/12/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

***- Bị hại: Chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1996 (đã chết).***

*Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- 1/ Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1965 (cha chị T1)
- 2/ Bà Ngô Thị D, sinh năm 1965 (mẹ chị T1)
- 3/ Anh Châu Văn C, sinh năm 1993 (chồng chị T1)
- 4/ Cháu Châu Trường V, sinh ngày 19/9/2011 (con anh C và chị T1)
- 5/ Cháu Châu Trường T3, sinh ngày 17/02/2013 (con anh C và chị T1)
- 6/ Cháu Châu Thị Hoàng M, sinh ngày 17/10/2017 (con anh C và chị T1)

*Người đại diện theo pháp luật cho cháu V, T3 và M:* Anh Châu Văn C, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn T4, ấp A, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***Người làm chứng:***

- 1/ Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1988
  - 2/ Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990
  - 3/ Anh Trần Thành C, sinh năm 1998
  - 4/ Bà Nguyễn Kim Thanh T5, sinh năm 1979
  - 5/ Bà Trần Thị H5, sinh năm 1965
- (Ông T2, bà D, anh C có mặt, các đương sự khác vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 08/12/2019, chị Trần Thị Thanh T1 cùng Châu Văn C (chồng chị T1), Nguyễn Xuân Q và Phạm Ngọc H (bạn của C) đến nhà Nguyễn Thị Thúy H tại Thôn Đ, ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai với mục đích tìm Trần Thành C (em ruột của T1) để dẫn Trần Thành C đi chuộc xe mô tô. Do trước đó, Trần Thành C lấy xe mô tô của gia đình đem đi cầm cố rồi đến ở nhà H. Khi tới nhà H thì giữa chị T1 và H xảy ra cãi vã và xô xát, chị T1 dùng nón bảo hiểm đánh H. Lúc này, Trần Thành C từ trong nhà H đi ra thì chị T1 nói C, Q và H giữ Trần Thành C lại, Q sử dụng 01 chiếc còng số 8 còng tay Trần Thành C lại thì H chạy đến can ngăn xô đẩy không cho giữ Trần Thành C. Chị T1 tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh H thì H chạy vào bếp lấy 01 con dao (dài 15,5cm, cán dao bằng nhựa, màu đỏ dài 8,7cm, mũi dao nhọn) chạy ra yêu cầu chị T1 không được đánh H nữa. Thấy H cầm dao, C và Q áp sát khống chế H để tước lấy dao nhưng do H giằng co nên không tước được, chị T1 tiếp tục thách thức và xông vào đánh H thì H

dùng dao đâm trúng chị T1 03 nhất, trong đó 01 nhất trúng ngực trái, 02 nhất trúng vai trái. T1 bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp cứu, đến 08 giờ ngày 01/01/2020 chị T1 tử vong tại bệnh viện.

Vật chứng: 01 con dao H sử dụng để gây án, 01 còng số 8, 01 nón bảo hiểm (Gpedition màu xanh có sọc màu trắng đỏ) và 01 xe mô tô biển số 60B8-412.26 bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền.

\* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/KLGD-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương thấu ngực trái, thủng phổi, tổn thương động mạch vú trong, động mạch phổi, chèn ép tim cấp, hậu phẫu ngày thứ 24 biến chứng nhồi máu cơ tim cấp, rối loạn điện giải, suy đa cơ quan.

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị tác động trực tiếp bởi vật sắc nhọn vào vùng ngực trái, chiều hướng từ trước ra sau, xuyên vào thành ngực, thủng phổi, rách bao màng ngoài tim, tổn thương động mạch vú trong, động mạch phổi làm tràn máu màng phổi, màng tim dẫn đến suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp (nhồi máu cơ tim, rối loạn điện giải, suy đa cơ quan là biến chứng và hậu quả của việc suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó (từ ngày 08/12/2019 đến ngày 11/12/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/6/2020 đại diện bị hại ông Trần Thanh T2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, ông T2 giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét, anh Châu Văn C cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Bản án hình sự sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện nội dung vụ án và xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thúy H mức án 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy: bị cáo Nguyễn Thị Thúy H có hành vi dùng dao đâm 01 nhát trúng ngực trái, 02 nhát trúng lưng bị hại. Tại phiên tòa, đại diện bị hại cho rằng đâm 4 nhát là không đúng, vì căn cứ kết quả giám định pháp y xác định có 4 vết xây xước da, tuy nhiên chỉ có 03 vết đâm là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị hại tử vong. Phía bị hại là người đã có hành vi dùng còng số 8 để còng anh Trần Thành C lại, dẫn đến việc xô xát giữa phía bị cáo và nhóm người bị hại, trong lúc xô xát bị cáo H đã dùng dao đâm chị T1 gây thương tích, mục đích của bị cáo chỉ nhằm không cho nhóm bị hại đánh anh Trần Thành C, nhưng vì chị T1 đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo, bị cáo mới dùng dao đâm trúng chị T1 gây thương tích, chị T1 được đưa đi cấp cứu và tử vong sau 24 ngày điều trị. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 “Cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả làm chết người” là phù hợp. Việc ông T2 cho rằng hành vi giết người nhằm che giấu việc dụ dỗ anh Trần Thành C cầm xe lấy tiền chích hút là không có cơ sở, vì bản thân anh Trần Thành C là người trưởng thành, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, chịu mọi trách nhiệm về hành vi của mình. Tại phiên tòa, ông T2 còn cho rằng bị cáo đã có hành vi đe dọa đối với anh Trần Thành C, nhưng sự việc này đã được chứng minh tại phiên tòa là không có cơ sở. Việc ông T2 cho rằng bị cáo phạm tội giết người cần phải bắt tạm giam, không được cho tại ngoại. Tuy nhiên do bị cáo có con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), thuộc trường hợp không cần thiết áp dụng biện pháp tạm giam quy định tại Điều 119 BLTTHS.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Thanh T2 và ông Châu Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 08/12/2019 chị Trần Thị Thanh T1 (người bị hại) và một số người tìm đến nơi ở của bị cáo gây sự, chửi bới bị cáo. Sau đó, chị T1 còn dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo, một số người đi chung (anh C, anh Quảng) đã dùng công số 8 bắt giữ anh Trần Thành C (bạn trai của bị cáo và là em trai chị T1). Vì vậy, bị cáo đã chạy vào nhà bếp lấy 01 con dao chạy ra với mục đích yêu cầu thả anh Trần Thành C ra và chị T1 không được đánh bị cáo nữa. Tuy nhiên, chị T1 vẫn tiếp tục thách thức và xông vào đánh bị cáo nên bị cáo đã dùng dao đâm chị T1 nhiều nhát trong đó có 01 nhát trúng ngực trái. Hậu quả làm chị T1 bị thương nặng được đưa tới bệnh viện cấp cứu ngày đến ngày 01/01/2020 thì tử vong tại bệnh viện (theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/KLGD-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện bị hại:

- Hội đồng xét xử thấy rằng theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại các phiên tòa cho thấy: Nguyên nhân dẫn đến vụ án là có lỗi của người bị hại chị Trần Thị Thanh T1 tìm đến nhà bị cáo gây gỗ, sau đó còn dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo. Những người đi cùng chị T1 còn dùng công số 8 bắt giữ anh Trần Thành C (bạn trai bị cáo) dẫn đến bị cáo bức xúc chạy vào bếp lấy dao đe dọa cũng chỉ để yêu cầu thả anh Trần Thành C ra và không đánh bị cáo nữa. Tuy nhiên, bị cáo đã bị anh C (chồng chị T1) và anh Q (bạn anh C) xông vào không chừa tước dao, cùng lúc này chị T1 còn đe dọa, tiếp tục xông vào dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo, trong lúc giằng co với nhau bị cáo H đã dùng dao đâm trúng chị T1 bị thương nặng và đã tử vong tại bệnh viện. Xét thấy việc chị T1 chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của ông T2 về việc đề nghị chuyển tội danh “Giết

người” đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H là không có căn cứ chấp nhận, không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nhất là lời khai của anh Châu Văn C và anh Nguyễn Xuân Q không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

- Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm làm rõ hành vi “Đe dọa giết người” của bị cáo đối với gia đình ông để xem xét xử lý theo pháp luật. Tuy nhiên qua xét hỏi tại phiên tòa đại diện bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về hành vi nêu trên của bị cáo. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tù phù hợp đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi của người bị hại đã tìm đến nhà bị cáo gây sự rồi đánh bị cáo trước. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là phù hợp, đúng quy định. Vì đã xem xét bị cáo có nhân tốt (chưa tiền án tiền sự), thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, ra đầu thú, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Về phần dân sự, bị hại cho rằng Tòa án sơ thẩm tuyên chưa thuyết phục. Bởi lẽ, từ ngày gây án đến nay Gia đình và bị cáo không thăm nom, bồi thường cho gia đình bị hại nên đề nghị tăng mức bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không có ý kiến về mức bồi thường mà chỉ đề nghị bị cáo phải sớm bồi thường cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét số tiền bồi thường đúng theo nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại cũng không có yêu cầu xem xét lại số tiền bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết. Đối với yêu cầu đề nghị buộc bị cáo phải sớm bồi thường cho gia đình bị hại là giai đoạn thi hành bản án của cơ quan Thi hành án (sau khi án của hiệu lực pháp luật).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Thanh T2 và anh Châu Văn C đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thúy H 07 (bảy) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 08/12/2019 đến 11/12/2019).

[3] Về án phí:

Đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hồng Hương**